

BÁO CÁO

Kết quả triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Kế hoạch số 1245/KH-BCĐ ngày 11/4/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện báo cáo kết quả triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

| ST T | Nội dung hoạt động | Tuyên xã (1) | | Tuyên huyện (2) | | Tuyên tỉnh (3) | | Cộng (1+2+3) |
|------|---|----------------------------|----------|----------------------------------|----------|----------------|---------|--------------|
| | | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng | Ghi chú | |
| 1 | Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản) | 7/7 | 7 | 1 | 3 | | | 11 |
| 2 | Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai | 0 | 0 | 1 | 1 | | | 0 |
| 3 | Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ | 0 | 0 | 0 | 0 | | | 0 |

II. THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG

| TT | Nội dung hoạt động | Tuyên xã (1) | | Tuyên huyện (2) | | Cộng (1+2) |
|----|---|----------------------------|----------|----------------------------------|-----------------|----------------|
| | | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | |
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự) | 7/7 | 49/1.018 | 1/1 | 1 buổi/46 người | 50/1.064 người |
| 2 | Tập huấn (Lớp/tổng số người dự) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự) | 7/7 | 9 | 1/1 | 1 | 10 lần |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|---|---|------------------------------------|---|---|---|---|-----------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 3.2 | Xử phạt bổ sung | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| a | Tước quyền sử dụng GCN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | + Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | + Giấy chứng nhận GMP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | + Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | + Giấy XNQC | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| b | Đình chỉ hoạt động | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Tịch thu tang vật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>): | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Buộc thu hồi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Buộc tiêu hủy | 0 | 01 (4 loại gồm 2 kg thực phẩm rắn) | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 (4 loại gồm 3 kg thực phẩm rắn) | 0 | 0 | 0 | 4 (8 loại gồm 5 kg thực phẩm rắn) |
| | Khác (ghi rõ) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Xử lý khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4.1 | Đình chỉ lưu hành | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4.2 | Chuyển cơ quan điều tra | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (<i>chỉ nhắc nhở</i>): 04 | | 01 | | | | | 03 | | | | |

IV. KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

| TT | Nội dung | Tuyến xã (1) | Tuyến huyện (2) | Tuyến tỉnh (3) | Cộng (1+2+3) |
|-------------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| 1.1 | Hóa lý (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu đạt | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu không đạt | 0 | 0 | | 0 |
| 1.2 | Vi sinh (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu đạt | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu không đạt | 0 | 0 | | 0 |
| 2 | Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| 2.1 | Hóa lý (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu đạt | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu không đạt | 0 | 0 | | 0 |
| 2.2 | Vi sinh (Tổng số mẫu) | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu đạt | 0 | 0 | | 0 |
| | Số mẫu không đạt | 0 | 0 | | 0 |
| Tổng (1+2) | | 0 | 0 | | 0 |

* Ngộ độc thực phẩm

| TT | Nội dung | Kết quả | | So sánh năm nay/năm trước |
|------|--------------------------------|---------|-----------|---------------------------------|
| | | năm nay | năm trước | |
| 1 | Số vụ | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Số mắc (người) | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Số tử vong (người) | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số vụ \geq 30 người mắc (vụ) | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nguyên nhân (vụ) | 0 | 0 | 0 |
| | - Vi sinh | 0 | 0 | 0 |
| | - Hóa học | 0 | 0 | 0 |
| | - Độc tố tự nhiên | 0 | 0 | 0 |
| | - Không xác định | 0 | 0 | 0 |
| Cộng | | 0 | 0 | 0 |

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC: Không.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Chính quyền các cấp chỉ đạo, điều hành kịp thời; sự phối hợp có hiệu quả

của Ban chỉ đạo liên ngành trong công tác tổ chức kiểm tra chất lượng ATTP trên địa bàn.

- Công tác giáo dục truyền thông về ATTP được đẩy mạnh với sự tham gia hưởng ứng tích cực của chính quyền, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và Nhân dân. Hoạt động phối hợp liên ngành có hiệu quả trong công tác kiểm tra. Nhận thức của người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được nâng lên rõ rệt, ngày càng thể hiện được trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

- Công tác đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm đã chuyển biến tích cực như: Chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, điều kiện về con người, hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nhận thức của người tiêu dùng cũng được nâng lên thể hiện qua việc lựa chọn thực phẩm an toàn cho sức khỏe của mình và ngày càng chú ý hơn đối với những người có hành vi vi phạm pháp luật về ATTP trong việc nuôi trồng và cung cấp thực phẩm kém chất lượng gây ảnh hưởng đến sức khỏe cho người sử dụng.

2. Hạn chế, tồn tại

- Một số cơ sở kinh doanh thực phẩm vẫn còn vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm như: Bảo quản thực phẩm chưa đúng quy định, chưa thường xuyên kiểm tra do đó một số hàng hóa thực phẩm hết hạn sử dụng,...

- Việc quản lý chất lượng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa triển khai thường xuyên, đặc biệt là ở tuyến xã.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/Chi cục ATVSTP tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện (b/c);
- Thành viên BCD;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VTLT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THỨ NHẤT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đinh Thị Hồng Thu**